

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tầng 7, số 32, đường P, quận Q, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trương Thị H để giao nhận tài liệu, chứng cứ và thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Năng H, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Khu vực Gungshan, Y, thành phố C, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Năng H để giao nhận tài liệu, chứng cứ và thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đội 3, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H.

2.2 Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 09/11/2021 (con gái). Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H giao cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 09/11/2021 cho chị Trương Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; anh Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh H và bà L tạm giao cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 09/11/2021 cho mẹ đẻ chị H là bà Vũ Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thay mặt chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trâm A trong thời gian chị H đi lao động tại Đài Loan cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Năng H mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H, chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000017 ngày 10/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm; trả lại chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy